TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 27 – 7 – 2022
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vũ

Ông Nguyễn Hữu Thọ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2022 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Hồng T, sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp 3, xã H, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp 3, xã H, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ:

Võ Thanh T1, sinh ngày 05/01/2009

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện anh Võ Hồng Thanh trình bày: anh và vợ là Nguyễn Thị P quen biết và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, thành phố Cần Thơ vào năm 2004. Thời gian đầu cả hai chung sống rất hạnh phúc, do thường xuyên đi làm ăn xa nên vợ anh hay nghi ngờ và ghen tuông. Cả hai bắt đầu có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cải nhau. Hiện tại cả hai đã sống ly thân và không còn tình cảm, anh Thanh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị P có 02 con chung là cháu Võ Văn Vỹ, sinh ngày 03/02/2004 và Võ Thanh T1, sinh ngày 05/01/2009. Sau khi ly hôn cháu Vỹ đã thành niên nên không có yêu cầu. Đối với cháu Võ Thanh T1 có nguyện vọng sống với mẹ nên anh để cháu T1 cho chị P nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng cho cháu T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị P khai nhận: Nguyên nhân phát sinh mẫu thuẫn do anh Võ Hồng Thanh thường đi làm ăn xa, không phụ giúp gia đình và cũng không quan tâm đến chị. Hiện tại cả hai đã sống ly thân và tình cảm không còn nữa, chị đồng ý ly hôn với anh Võ Hồng T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Võ Văn Vỹ, sinh ngày 03/02/2004 và Võ Thanh T1, sinh ngày 05/01/2009. Sau khi ly hôn cháu Vỹ đã thành niên nên không có yêu cầu. Đối với cháu Võ Thanh T1 có nguyện vọng sống với mẹ nên chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T1. Yêu cầu anh T cấp dưỡng theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị P có hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã H, huyện C, thành phố Cần Thơ, anh Võ Hồng T yêu cầu được ly hôn với chị P. Quan hệ này do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thụ lý theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: anh Võ Hồng T và chị Nguyễn Thị P tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Cần Thơ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh T yêu cầu được ly hôn với chị P. Chị P đồng ý ly hôn với anh Võ Hồng T vì hôn nhân không hạnh phúc, cả hai đã ly thân và không còn tình cảm nữa. Xét thấy, anh T và chị P không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt và cũng không thể hàn gắn, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn và Gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Võ Văn Vỹ, sinh ngày 03/02/2004 và Võ Thanh T1, sinh ngày 05/01/2009. Sau khi ly hôn cháu Vỹ đã thành niên nên không có yêu cầu. Đối với cháu Võ Thanh T1 có

nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Anh T cũng đồng ý để cháu T1 cho mẹ nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trưởng thành. Căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Võ Thanh T1, sinh ngày 05/01/2009 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Võ Hồng T phải cấp dưỡng cho cháu Võ Thanh T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T1 trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Võ Hồng T

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Võ Hồng T được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

- *Về con chung:* Giao cháu Võ Thanh T1, sinh ngày 05/01/2009 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Võ Hồng T cấp dưỡng cho cháu Võ Thanh T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T1 trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh, chị xác định không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh Võ Hồng T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009334 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Anh T còn phải nộp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THA. DS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Cẩm Hằng